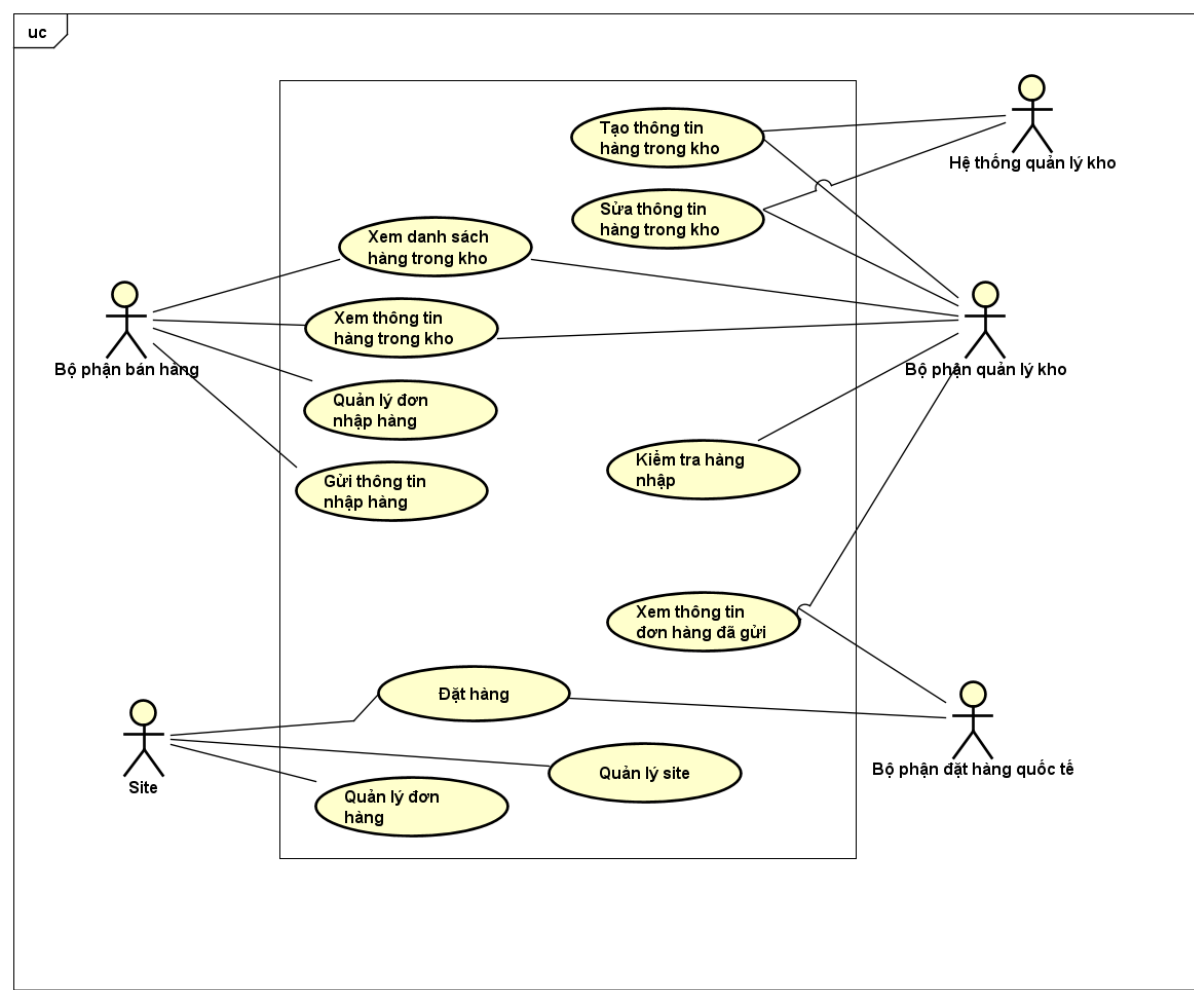


1. Use case diagram



2. Đặc tả Use case “Tạo thông tin mặt hàng”

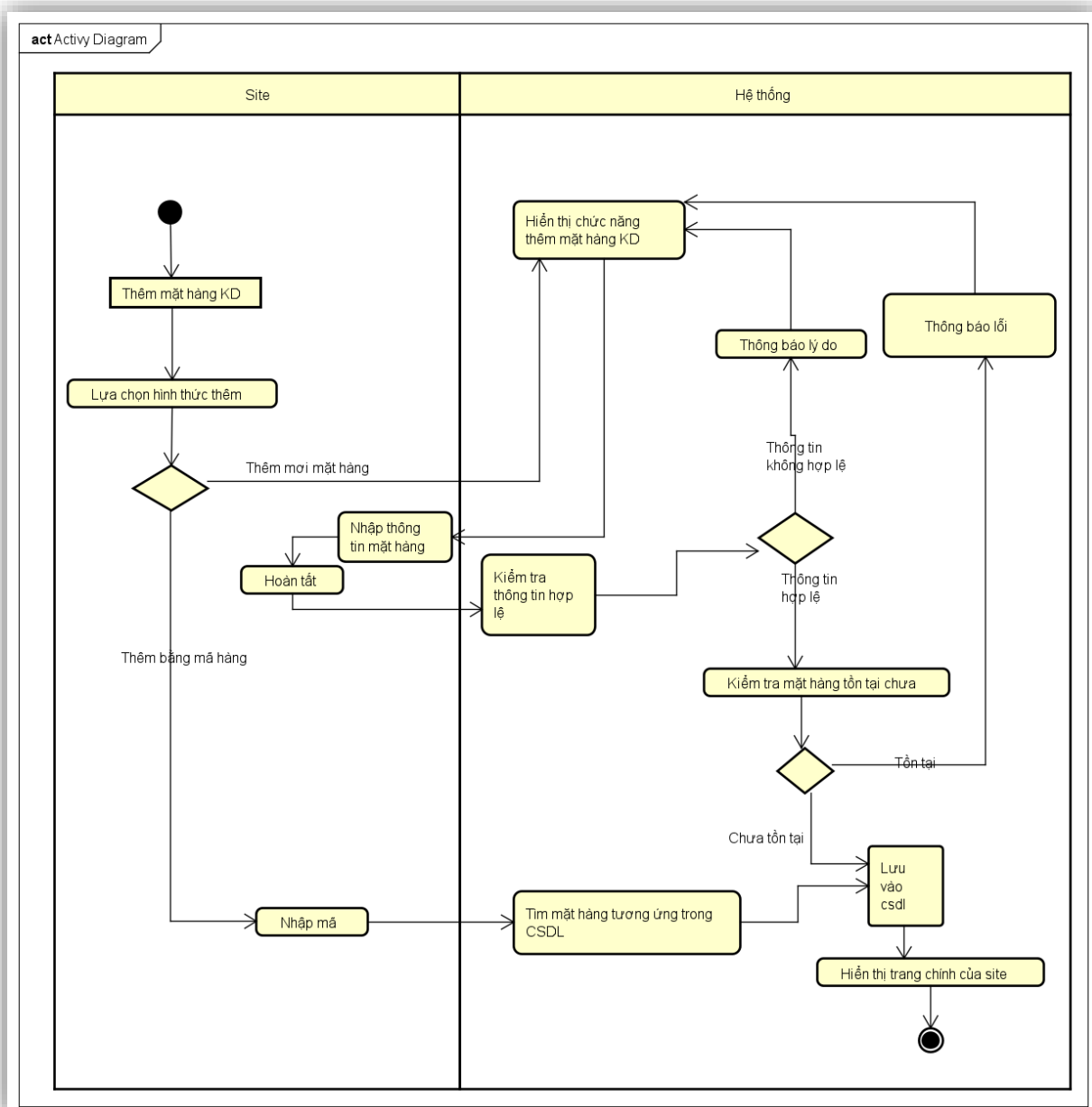
Mã Use case	UC001	Tên Use case	Tạo mặt hàng
Tác nhân	Site nhập khẩu		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Site nhập khẩu	chọn chức năng Tạo mặt hàng
	2.	Hệ thống	hiển thị giao diện tạo mặt hàng
	3.	Site nhập khẩu	nhập thông tin mặt hàng (mô tả phía dưới *)
	4.	Site nhập khẩu	chọn hoàn tất tạo mặt hàng
	5.	Hệ thống	kiểm tra xem Site nhập khẩu đã điền những trường bắt buộc hay chưa, điền giá trị có hợp lý không
	6.	Hệ thống	kiểm tra xem mặt hàng đã tồn tại trong hệ thống hay chưa, nếu chưa thì tạo thành công
	7.	Hệ thống	Lưu vào csdl
	8.	Hệ thống	Hiển thị trang chính của site
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Cần nhập giá trị hợp lệ
	7a.	Hệ thống	Thông báo mặt hàng tồn tại và hỏi site nhập khẩu có muốn chỉnh sửa không
	8a.	Site nhập khẩu	Lựa chọn
	9a.	Hệ thống	Hiện màn hình chỉnh sửa thông tin mặt hàng tương ứng
	9b.	Hệ thống	Hiển thị giao diện tạo mặt hàng (bước 2)
Hậu điều kiện	Không		

* Dữ liệu đầu vào của trường tạo mặt hàng gồm các trường dữ liệu sau:

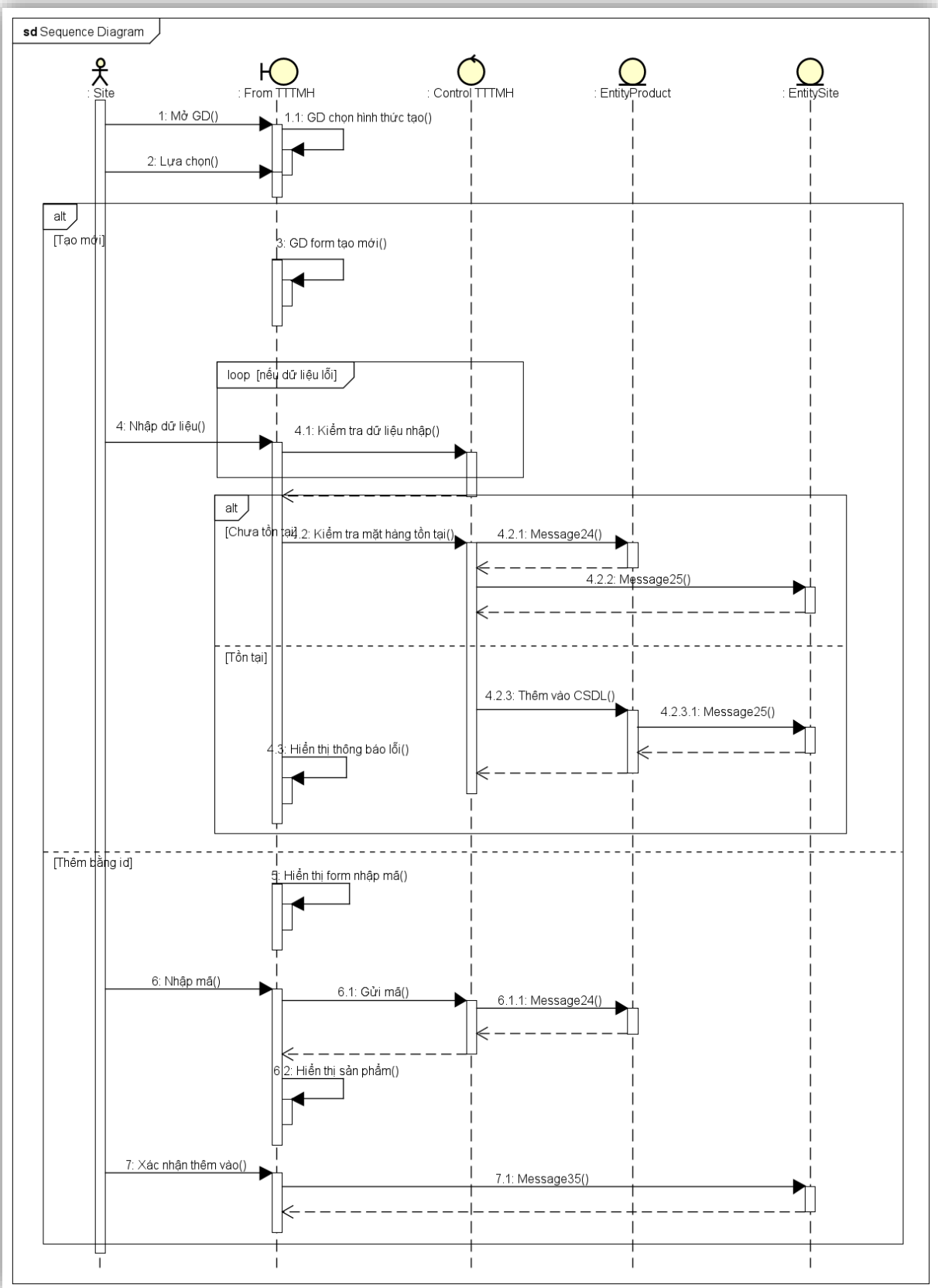
STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
3.	Mã hàng		Có		QA14138
4.	Số lượng		Có		1000
3.	Đơn vị		Có		100
4.	Giá		Không		1000\$
4.	Mô tả		Không		“hàng từ TQ”

2. Sơ đồ Activity Diagram

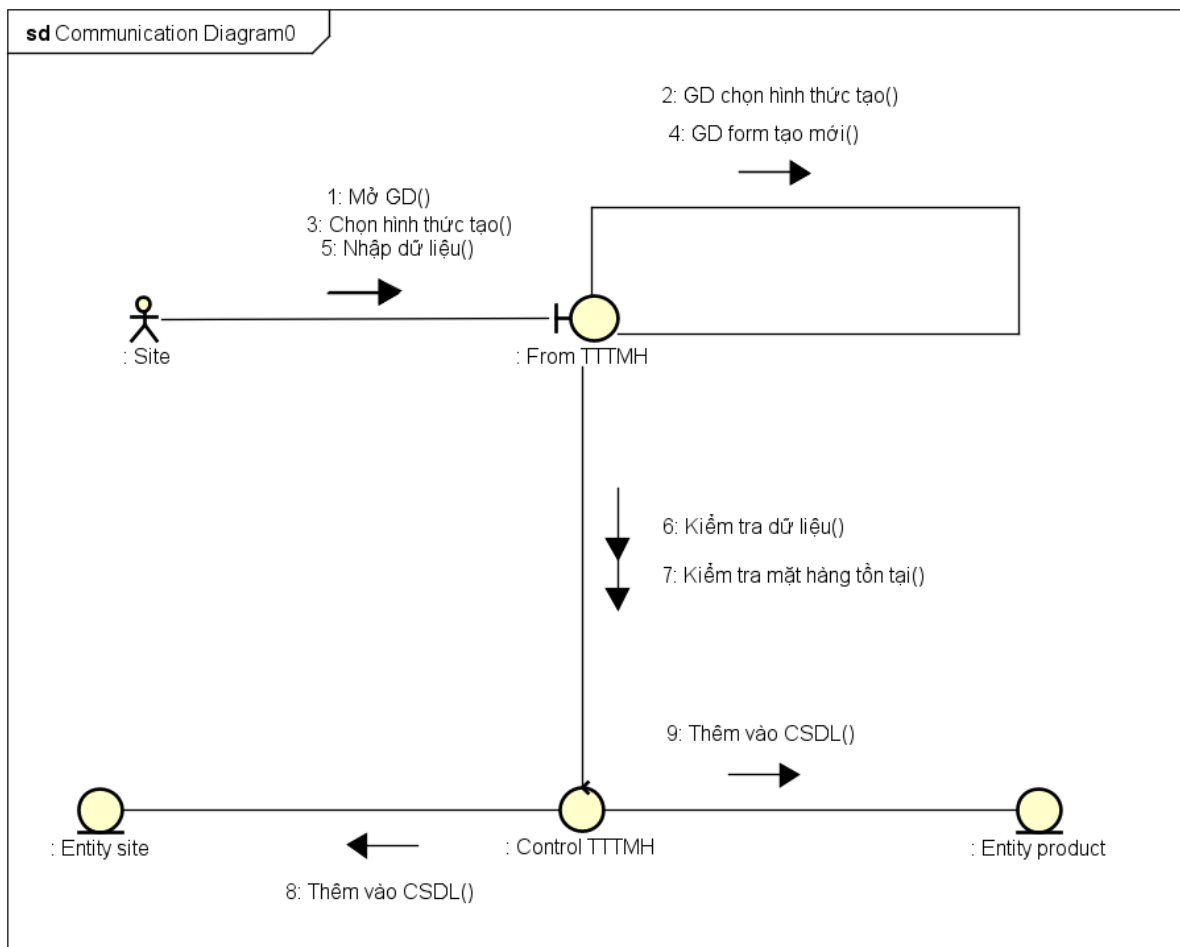
Dưới đây là luồng hoạt động của Use case “Tạo thông tin mặt hàng”
Tác nhân: Site nhập khẩu



3. Sơ đồ Sequence Diagram



4. Sơ đồ giao tiếp



5. Sơ đồ lớp mức phân tích

